

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực
Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2762/QĐ-BNN-TCLN ngày 22/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 422/TTr-SNN ngày 26/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục 01 thủ tục hành chính thay thế cho 02 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 (kèm theo danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với 01 thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau (kèm theo quy trình).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh) và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai, không công khai thủ tục hành chính và các quy trình đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này theo đúng quy định. Hoàn thành xong trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận (gửi VIC):

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng: NNTN, CCHC (Đời/117);
- Lưu: VT. Tr 21/8.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Sử

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ THAY THẾ VÀ QUY TRÌNH KHÔNG CÔNG KHAI TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH CÀ MAU



(Kèm theo Quyết định số 1666 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

1. Danh mục thủ tục hành chính bị thay thế

Số TT	Mã TTHC Địa phương	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ văn bản quy định thay thế thủ tục hành chính
I.	Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 05/4/2019		
1.	1.000077.00 0.00.00.H12	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ đối với khu rừng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý	Quyết định số 2762/QĐ-BNN-TCLN ngày 22/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2.	2.000030.00 0.00.00.H12	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh	

2. Danh mục Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông cấp tỉnh được thu hồi, không công khai


Số TT	Tên quy trình, thủ tục hành chính
I.	Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 11/6/2019
1.	2.3. Thủ tục Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ đối với khu rừng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý
2.	2.4. Thủ tục Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số 1666 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)



Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<p>1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau), sau đây viết tắt cách thức thực hiện, địa điểm thực hiện thủ tục hành chính là “Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh”.</p> <p>2. Hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đăng ký tại địa chỉ website https://dangky.dichvucong.gov.vn/register hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), nếu đủ điều kiện và có giá trị như nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, sau đây viết tắt là “Trực tuyến”.</p> <p>3. Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau: - Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.</p>						
1.	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	- Quyết định chủ trương thuộc thẩm quyền của Quốc hội: 55 ngày làm việc, trong đó: + Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 05 ngày làm việc; + Ủy ban nhân dân tỉnh: 25 ngày làm việc; + Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 25 ngày làm việc; + Thủ tướng Chính phủ:	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết bằng một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua đường bưu	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện tại tỉnh: + Hội đồng	Không	Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “3.000152”

	<p>Theo Quy chế làm việc của Chính phủ;</p> <p>+ Quốc hội: Theo Quy chế làm việc của Quốc hội.</p> <p>- Quyết định chủ trương thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ: 55 ngày làm việc, trong đó:</p> <p>+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 05 ngày làm việc;</p> <p>+ Ủy ban nhân dân tỉnh: 25 ngày làm việc;</p> <p>+ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 25 ngày làm việc;</p> <p>+ Thủ tướng Chính phủ: Theo Quy chế làm việc của Chính phủ.</p> <p>- Quyết định chủ trương thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh: 45 ngày làm việc, trong đó:</p> <p>+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 05 ngày làm việc;</p> <p>+ Ủy ban nhân dân tỉnh: 40 ngày làm việc;</p> <p>+ Hội đồng nhân dân tỉnh: Theo Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>	<p>điện (bưu chính công ích);</p> <p>- Trục tuyến (cung cấp theo lộ trình).</p>	<p>nhân dân tỉnh;</p> <p>+ Ủy ban nhân dân tỉnh;</p> <p>+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>		<p>quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp</p>	<p>trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>
---	--	---	---	--	---	--

Tổng số danh mục có 01 thủ tục hành chính./.

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THỂ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN CÓ THỰC HIỆN VÀ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH VÀ TRUNG TÂM GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH



(Kèm theo Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính			
		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh	
		Có	Không	Có	Không
I.	Lĩnh vực Lâm nghiệp	01	0	01	0
1.	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	X		X	

Tổng số danh mục có 01 thủ tục hành chính./.

**QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG VÀ ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT ĐỐI VỚI
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT
TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH CÀ MAU**



*(Kèm theo Quyết định số 1666 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

I. Lĩnh vực Lâm nghiệp cấp tỉnh

1. Thủ tục: Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

a) Thời gian giải quyết:

- **Quyết định chủ trương thuộc thẩm quyền của Quốc hội:** 55 ngày làm việc, trong đó:

- + Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 05 ngày làm việc;
- + Ủy ban nhân dân tỉnh: 25 ngày làm việc;
- + Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 25 ngày làm việc;
- + Thủ tướng Chính phủ: Theo Quy chế làm việc của Chính phủ;
- + Quốc hội: Theo Quy chế làm việc của Quốc hội.

- **Quyết định chủ trương thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ:** 55 ngày làm việc, trong đó:

- + Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 05 ngày làm việc;
- + Ủy ban nhân dân tỉnh: 25 ngày làm việc;
- + Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 25 ngày làm việc;
- + Thủ tướng Chính phủ: Theo Quy chế làm việc của Chính phủ.

- **Quyết định chủ trương thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh:** 45 ngày làm việc, trong đó:

- + Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 05 ngày làm việc;
- + Ủy ban nhân dân tỉnh: 40 ngày làm việc;
- + Hội đồng nhân dân tỉnh: Theo Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Quy trình giải quyết:

b.1. Quyết định chủ trương thuộc thẩm quyền của Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ

- Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Bước 1: Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xử lý hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp): 0,25 ngày làm việc.

Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng và nêu rõ lý do.

Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Kiểm lâm tham mưu, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Bước 3: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét ký đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,5 ngày làm việc.

Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, chuyển hồ sơ, kết quả xử lý đến Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Bước 1: Phòng Hành chính - Tổ chức, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.

Bước 2: Công chức Phòng Nông nghiệp – Tài nguyên, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, đề xuất Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt: 19,5 ngày làm việc.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức thẩm định, Ủy ban nhân dân tỉnh gửi hồ sơ đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét.

Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả xử lý theo quy định.

*** Quy trình 3: Giải quyết liên thông tại các cơ quan Trung ương:**

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Thủ tướng Chính phủ trình Quốc hội xem xét quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Thực hiện theo Quy chế làm việc của Chính phủ.

Sau khi Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng, kết quả được gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển kết quả về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để trả cho tổ chức, cá nhân.

- Quốc hội quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Thực hiện theo Quy chế làm việc của Quốc hội.

Sau khi Quốc hội quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng, kết quả được gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển kết quả về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để trả cho tổ chức, cá nhân.

b.2. Quyết định chủ trương thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh

- Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Bước 1: Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xử lý hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp): 0,25 ngày làm việc.

Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng và nêu rõ lý do.

Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Kiểm lâm tham mưu, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Bước 3: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét ký đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,5 ngày làm việc.

Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, chuyển hồ sơ, kết quả xử lý đến Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Bước 1: Phòng Hành chính - Tổ chức, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.

Bước 2: Công chức Phòng Nông nghiệp – Tài nguyên, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, đề xuất Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt: 29,5 ngày làm việc.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức thẩm định, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả xử lý theo quy định.

- Quy trình 3: Giải quyết liên thông tại Hội đồng nhân dân tỉnh

Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Thực hiện theo quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng, kết quả được gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để trả cho tổ chức, cá nhân.

** Lưu ý: Để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trước 01 buổi./.*